

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/01/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	PUMA	TD2+RP2	7:25	19+0	0+0		10+9	0+0	
2	EC225	TD3+P1+TD2	7:25	2+14+2	0+0+0		1+10+8	0+0+0	
3	PUMA	TD3+P1	9:25	19+0	0+0		16+2	0+0	
4	EC225	TD3+TD5	9:25	4+14	0+0		0+18	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2025	TO: TD2 - RP2	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: MTIẾN - TTRUNG	ETA: 09:20

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	GROMOV SERGEY	TD2	34	1	12	2	35	86	KHOAN	Russian
2	BUI HUU HONG	TD2	36	1	4			83	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	31	1	8			81	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH BINH	TD2	40	1	10			78	KHOAN	Vietnamese
5	BUI TRUNG THO	TD2						69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUNG	TD2	33	1	6			55	KHOAN	Vietnamese
7	VAN TUAN DUNG	TD2	35	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH HONG SON	TD2	29	1	9			67	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN THANG	TD2	42	1	7			83	KHOAN	Vietnamese
10	TO TUAN DUY	TD2	30	1	15	2	13	107	KHOAN	Vietnamese
11	LE TRUONG LAM	TD2	43	1	7			81	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN GIN	TD2	37	1	10			66	KHOAN	Vietnamese
13	BUI MANH PHUC	TD2	48	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
14	VU THE HUNG	TD2	47	1	12			66	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN MINH PHUC	TD2	38-39	2	19			64	KHOAN	Vietnamese
16	USATENKO DMITRII	TD2	46	1	13			101	DVL	Russian
17	NGUYEN VAN NAM (CN)	TD2	44	1	10	1	12	70	DVL	Vietnamese
18	TRUONG MINH KHANH	TD2	41	1	14			73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	18	1.370	18	165	5	60	10		
2	RP2	0	0	0	0	1	15	9		
TOTAL		18	1.370	18	165	6	75	19		
WEIGHT KG			1.370		165		75			

GRAND TOAL: 1.610 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2025	TO: TD3 - P1 - TD2	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HOÀI - XTRƯỜNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KOROTKOV VICTOR	TD3	200	1	5	3	50	100	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	99	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN BA LƯỢNG	P1						63	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN QUỐC TUẤN	P1	48	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HUY HÙNG	P1	42,44	2	6			70	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGỌC LAM	P1	544	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN MINH HIẾU	P1	44	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
8	VÕ VĂN HÙNG	P1	50	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TẤN PHƯỚC	P1	43	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
10	KHUAT QUANG KIẾN	P1	49	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG HẠO	P1	99,200	2	19			70	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	P1	94	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN TUẤN LONG	P1	091,95	2	7			68	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ TIẾN DŨNG	P1	42	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN HÒA	P1	91	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẠO HỮU HẢI	P1	47	1	7			59	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN CHÁNH	TD2	97-98	2	7			59	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TRI	TD2	96	1	5	2	30	78	PSV	Vietnamese
19	DANG VAN TRUNG	TD2	200	1	17			72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	2	170	2	10	3	50	1		
2	P1	14	960	16	88	0	0	10		
3	TD2	3	209	4	29	2	30	8		
TOTAL		19	1.339	22	127	5	80	19		
WEIGHT KG			1.339		127		80			

GRAND TOAL: 1.546 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2025	TO: TD3 - P8 - P1	AIRCRAFT: 620	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: MTIEN - TTRUNG	ETA: 11:40
XANH-2			

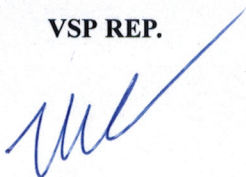
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐOÀN QUANG BẮC	TD3	51	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
2	ĐO DUY CHÍNH	TD3	53	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3						75	KHOAN	Vietnamese
4	BUI CÔNG SON	TD3	52	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH HUNG	TD3	64	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	48	1	7			81	KHOAN	Vietnamese
7	LA THANH	TD3	47	1	5	5	36	83	YTE	Vietnamese
8	STEPHEN WILLIAM MC LEAY	TD3	55	1	10	1	15	101	P2P - WWT	Ireland
9	NGUYỄN HUNG BÌNH	TD3	57-58	2	13			74	P2P - WWT	Vietnamese
10	PHAN HAI NAM	TD3	49	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ ANH XUÂN	TD3						71	KHOAN	Vietnamese
12	DEMİN YURIY	TD3	65	1	8			91	KHOAN	Russian
13	PHẠM XUÂN HIẾU	TD3	60	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM TIẾN VINH	TD3	59	1	17			84	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN KHOA	TD3	54	1	15			62	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ HUYNH TRUNG	TD3	63	1	8			77	KHOAN	Vietnamese
17	MAI THẾ HIỀN	TD3	62	1	12			87	KHOAN	Vietnamese
18	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD3	50	1	8			61	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TỊNH	TD3	61	1	13			82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	19	1.432	18	142	6	51	16		
2	P8	0	0	0	0	0	0	1		
3	P1	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	1.432	18	142	6	51	19		
WEIGHT KG			1.432		142		51			

GRAND TOAL: 1.625 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2025	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 618	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HOÀI - XTRƯỜNG	ETA: 11:45
vang-2			

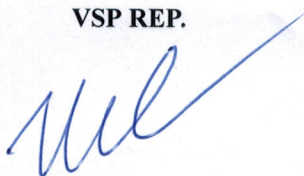
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD3	84-85	2	13			68	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH CHÍ CÔNG	TD3	87	1	12			65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH TIẾN	TD3	86	1	4			89	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN NGỌC TIẾN	TD3	83	1	8			62	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN NHƯ Y	TD5	93	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VĂN SỰ	TD5						81	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN HIẾN	TD5	88	1	9	2	25	77	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	89	1	5	1	60	62	KHOAN	Vietnamese
9	TRỊNH ANH TRƯỜNG	TD5	95	1	2			67	KHOAN	Vietnamese
10	VU XUAN ANH	TD5	91	1	4			59	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ THANH MINH	TD5	90	1	7			69	DMC-MI	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIẾN	TD5	98	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	92	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	97	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN THANH	TD5	96-97	2	12			56	KHOAN	Vietnamese
16	RIM YUSUPOV	TD5	98-99	2	19			71	SCHLUMB	Russian
17	MAI HAI LONG	TD5	94	1	4			71	D-HANH	Vietnamese
18	CHU ĐÌNH THANH	TD5	300	1	9			52	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN DUC NGHIA	TD5	99-100	2	20			72	MI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	4	284	5	37	0	0	0		
2	TD5	15	1.029	17	114	3	85	18		
TOTAL		19	1.313	22	151	3	85	18		
WEIGHT KG			1.313		151		85			

GRAND TOAL: 1.549 KGS

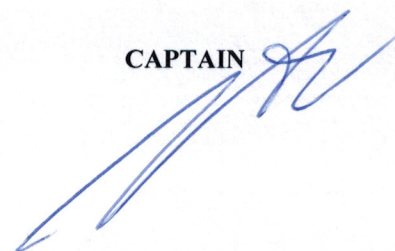
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/01/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK20+TD2+SAVR	7:25	0+0+13	0+0+0		0+3+13	0+0+0	BK20-td2 1PAX
2		TD5+SAVR	9:25	8+5	0+0		0+12	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/01/2025	TO: BK20 - TD2 - SAVR	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LTUÂN - MMINH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ARKHIPOV ANDREI	SAVR	79-80	2	14			120	AMNGR	Russian
2	BOGOMOLOV EVGENII	SAVR	67	1	6			98	AMNGR	Russian
3	SEMENOV VASILII	SAVR	64-65	2	11			80	AMNGR	Russian
4	AZARENKOV KIRILL	SAVR	66	1	13			98	AMNGR	Russian
5	SERGEEV SERGEI	SAVR	84	1	9			82	AMNGR	Russian
6	SOROKACH VLADIMIR	SAVR	82-83	2	19			86	AMNGR	Russian
7	TOLSTYKH ANDREI	SAVR	72-73	2	18			74	AMNGR	Russian
8	TROIANOV DMITRII	SAVR	81	1	7			85	AMNGR	Russian
9	BASYROV IRSHAT	SAVR	70-71	2	8			94	AMNGR	Russian
10	VTEKHIN IVAN	SAVR	68-69	2	16			76	AMNGR	Russian
11	RODNIKOV STANISLAV	SAVR	77-78	2	14			72	AMNGR	Russian
12	URZHANOV BAKHETZHAN	SAVR	76	1	5			102	AMNGR	Russian
13	DANILOV PAVEL	SAVR	74-75	2	13			80	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK20	0	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 1PAX TU BK20-TD2
2	TD2	0	0	0	0	0	0	3		
3	SAVR	13	1.147	21	153	0	0	13		
TOTAL		13	1.147	21	153	0	0	16		
WEIGHT KG			1.147		153		0			

GRAND TOAL: 1.300 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/01/2025	TO: TD5 - SAVR	AIRCRAFT: 620	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LTUẤN - MMINH	ETA: 11:40
XANH-2			

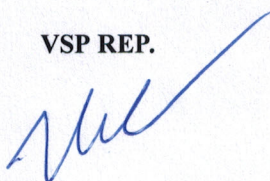
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD5	23-24	2	18			92	PVDWS	Vietnamese
2	CAO XUÂN VINH	TD5	22	1	12			80	PVDWS	Vietnamese
3	LÊ TÙNG PHONG	TD5	25	1	13			65	PVDWS	Vietnamese
4	LÊ TRỌNG NGHĨA	TD5	26-27	2	13			84	PVDWS	Vietnamese
5	NGUYEN DUC THANG	TD5	20-21	2	17			75	PVD BAKER	Vietnamese
6	NGUYỄN THẾ DŨNG	TD5						63	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VĂN QUYẾT	TD5	19	1	8			90	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD5	18	1	5			83	KHOAN	Vietnamese
9	ARAPOV SERGEI	SAVR	51	1	11			98	AMNGR	Russian
10	PANKOV SERGEY	SAVR	52	1	12			84	AMNGR	Russian
11	NGUYỄN VĂN PHU	SAVR	47-48	2	15			68	DMC-MI	Vietnamese
12	EREMEEV EVGENII	SAVR	53	1	11			96	KHOAN	Russian
13	PHẠM QUANG VINH	SAVR	49-50	2	16			63	PV DRILLIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	8	632	10	86	0	0	0		
2	SAVR	5	409	7	65	0	0	5		
TOTAL		13	1.041	17	151	0	0	5		
WEIGHT KG			1.041		151		0			

GRAND TOAL: 1.192 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

